

CUỘC CHIẾN TRANH KÌ QUẠC TRONG QUAN HỆ PHÁP - MỸ (1798-1800)

THE QUASI-WAR IN THE FRANCO - AMERICAN RELATIONS (1798-1800)

Nguyễn Văn Sang*, Phan Nguyễn Huy Chinh, Phan Trương Hoàng My

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng¹

*Tác giả liên hệ: nvsang@ued.udn.vn

(Nhận bài: 25/2/2022; Chấp nhận đăng: 29/3/2022)

Tóm tắt - Bài báo phân tích lịch sử cuộc chiến tranh Kì quốc trong quan hệ Pháp - Mỹ từ năm 1798 đến 1800. Nội dung bài báo tập trung nghiên cứu về cuộc chiến tranh Kì quốc bao gồm sự bùng nổ, diễn biến và kết thúc chiến tranh. Trên cơ sở sử dụng các phương pháp nghiên cứu của chuyên ngành lịch sử và các phương pháp khác, kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng chiến tranh Kì quốc là một sự kiện đặc biệt trong quan hệ giữa Pháp - Mỹ kể từ khi kí kết hiệp ước liên minh. Bản chất của cuộc chiến này xuất phát từ xung đột lợi ích về thương mại trung lập trong cuối thế kỷ XVIII. Đồng thời nó bắt đầu cho mối quan hệ Pháp - Mỹ với bản chất hoàn toàn khác quan hệ đồng minh trong hai mươi năm trước đó. Nghiên cứu góp phần làm sáng tỏ lịch sử chiến tranh Kì quốc và quan hệ Pháp - Mỹ trong giai đoạn đầu của thời kì lập quốc.

Từ khóa - Pháp; Mỹ; chiến tranh Kì quốc; XYZ; thương mại

Abstract - The article aims to analyze history of the Quasi-war in the Franco - American relations from 1798 to 1800. The content focuses on the outbreak, the happenings and the end of the war. Based on the use of historical methods and other research ones, the results showed that the Quasi-war is a special event in the French-American relations from the signing of alliance treaty. The nature of the war arose from the conflicts of interest on trade neutrality in the late XVIII century. At the same time, the Franco - American relations was begun with a completely different nature than the alliance ones of the previous twenty years. The paper contributes to clarify the history of the Quasi-war and the French-American relations in the early stage of the founding period of the United States.

Key words - France; America; Quasi-war; XYZ; trade

1. Đặt vấn đề

Năm 1775, cuộc chiến đấu của cư dân 13 thuộc địa ở Bắc Mỹ chống lại sự thống trị của Anh bùng nổ. Trong buổi đầu, cách mạng thuộc địa phải đối diện với muôn vàn khó khăn và thách thức. Chính trong bối cảnh đó, các viện trợ bí mật về tài chính, vũ khí từ Pháp, Tây Ban Nha và một số quốc gia châu Âu khác có ý nghĩa hết sức quan trọng [1], [2]. Năm 1777, sau những nỗ lực chiến đấu, các thuộc địa đã dành được chiến thắng có vai trò quyết định tại chiến trận Saratoga. Kể từ sự kiện này, các quốc gia châu Âu bắt đầu công khai ủng hộ cuộc đấu tranh của thuộc địa trong cuộc chiến đấu chống lại người Anh.

Trong số các quốc gia châu Âu, người Pháp được xem là quốc gia tiên phong và có những ủng hộ lớn nhất đối với cuộc cách mạng thuộc địa. Quốc gia này từ ủng hộ bí mật đến chính thức công khai trở thành đồng minh của các thuộc địa thông qua việc ký với đại diện của thuộc địa hai hiệp ước là Hiệp ước Liên minh, Hiệp ước Hữu nghị và Thương mại năm 1778 [3], [4]. Sự kiện này góp phần củng cố ưu thế của các thuộc địa trên chiến trường, đặt nền tảng để xây dựng quan hệ tốt đẹp giữa hai nước trong thời kì độc lập. Tuy nhiên, sau cách mạng những biến động trên chính trường nước Pháp và các vấn đề nảy sinh trong quan hệ giữa Pháp, Mỹ và Anh liên quan đến lợi ích thương mại đã làm xuất hiện các mâu thuẫn trong quan hệ Pháp - Mỹ. Quan hệ hai nước chuyển sang một thời kì mới với những xung đột toàn diện dẫn đến sự bùng nổ của chiến tranh không tuyên bố. Mặc dù, không tuyên chiến nhưng Pháp - Mỹ vẫn thừa nhận tình trạng chiến tranh giữa hai nước và tiến hành các cuộc xung đột, tấn công vũ trang vào tàu của đối phương. Xét theo tính chất đặc biệt kể trên của cuộc chiến, trong các nhà sử học thế giới đã đặt tên cho cuộc chiến tranh này là chiến

tranh Kì quốc (Quasi-war). Việc giải quyết các vấn đề liên quan đến cuộc chiến này tác động đến quan hệ Pháp - Mỹ ở các giai đoạn tiếp theo, sự phát triển của Mỹ cũng như quan hệ quốc tế Âu-Mỹ cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX.

2. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

2.1. Sự bùng nổ chiến tranh Kì quốc

Cuộc cách tư sản bùng nổ năm 1789 đã dẫn đến những chuyển biến lớn lao đối với cục diện và tương lai của nước Pháp. Các quốc gia phong kiến châu Âu cho rằng, sự tồn tại của nước Pháp cách mạng trong lòng chế độ phong kiến sẽ phá vỡ trật tự phong kiến châu Âu vì thế phát động cuộc chiến can thiệp vào nước Pháp [5]. Trong cuộc chiến này, cuộc đối đầu Anh-Pháp được xem là căng thẳng nhất. Trong tình thế khó khăn từ nhiều phía, nước Pháp hi vọng rằng họ sẽ nhận được sự ủng hộ từ Mỹ như cách họ đã làm với người Mỹ trong thời kì cách mạng. Thế nhưng, người Pháp đã thất vọng với những kì vọng của chính mình và hành động từ nước Mỹ.

Mặc dù, là đồng minh thân thiết của Pháp nhưng chính quyền Washington không muốn bị lôi kéo vào cuộc xung đột giữa hai nước nhằm bảo vệ nền cộng hoà non trẻ cũng như có điều kiện hoà bình để phát triển đất nước. Vì vậy, năm 1793, Tổng thống Mỹ George Washington đã ban hành Tuyên bố Trung lập khẳng định chính sách đối ngoại của Mỹ trong quan hệ với các cường quốc châu Âu [6]. Theo tuyên bố này, Washington nỗ lực tìm kiếm giải pháp hoà bình thông qua phương thức đàm phán và giữ quan hệ trung lập trong các tranh chấp giữa các cường quốc châu Âu lúc bấy giờ. Theo tiến trình kể trên, năm 1794, Mỹ đã kí với Anh nội dung Hiệp ước Hữu nghị, Thương mại và Hàng hải hay còn gọi là Hiệp ước Jay [7]. Hiệp ước này gây ra phản ứng mạnh mẽ trong xã hội Mỹ nhưng có ý nghĩa quan trọng trong tiến trình bình

¹ The University of Danang - University of Science and Education (Nguyen Van Sang, Phan Nguyen Huy Chinh, Phan Truong Hoang My)

thường hóa quan hệ Anh - Mỹ kể từ sau chiến tranh giành độc lập, tạo nền tảng cho sự phát triển thương mại hai nước [8].

Hiệp ước Jay được kí giữa Anh và Mỹ dưới nhãn quan của người Pháp là dấu hiệu khẳng định nước Mỹ đang tăng cường quan hệ đồng minh với Anh. Thậm chí họ cho rằng, hành động này là sự phản bội đối với liên minh Pháp - Mỹ và sẽ thúc đẩy Mỹ xích lại gần Anh hơn trong cuộc chiến của người Anh chống lại nước Pháp. Trước những căng thẳng kể trên, người Mỹ mong muốn tìm kiếm giải thích đối với những hiểu lầm về hành động của họ. Năm 1796, Tổng thống Washington cử Charles Cotesworth Pinckney làm công sứ Mỹ tại Pháp với sứ mệnh giải thích về những hiểu lầm trong quan hệ Pháp - Mỹ nhưng chính quyền Pháp đã từ chối tiếp nhận [9]. Tiếp đó, Pháp còn cho phép các tàu chiến tấn công tàu buôn và tiến hành các hoạt động ngăn cản thương mại của Mỹ. Mục đích của Pháp là buộc Mỹ phải từ bỏ Hiệp ước Jay và phá hoại hoạt động thương mại của Mỹ [10]. Quan hệ hai nước Pháp - Mỹ rơi vào khủng hoảng.

Trước những hành động của người Pháp, khi trở thành Tổng thống vào năm 1797, John Adams lo sợ một cuộc chiến có thể xảy ra giữa hai nước vì thế đã cử phái đoàn gồm Charles Cotesworth Pinckney, John Marshall và Elbridge Gerry đến Pháp để đàm phán. Chính phủ Mỹ đặt rất nhiều kì vọng đối với sứ mệnh của phái đoàn kể trên. Họ được xem là những sứ giả để nỗ lực ngăn chặn một cuộc chiến tranh với Pháp đang đến gần, đồng thời đàm phán về một hiệp định Pháp - Mỹ với nội dung tương tự như Hiệp ước Jay. Ngược lại, với thái độ cầu thị và sốt sắng của người Mỹ, nước Pháp dưới thời kì chính quyền Độc chính tỏ ra lạnh nhạt, bàng quang trước sự hiện diện phái đoàn của Mỹ tại Paris. Những phái viên của phái đoàn phải chờ đợi để được tiếp kiến Bộ trưởng Ngoại giao của Pháp. Ngược lại, thay vì đi đến bàn đàm phán chính thức với các phái viên Mỹ, chính phủ Pháp đã cố gắng đòi hỏi lợi tiền như là yếu tố tiên quyết cho các cuộc đàm phán. Cụ thể, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Pháp, Charles Maurice de Talleyrand-Perigord đã cử ba đặc vụ Jean Hottinguer, Pietr Bellamy và Lucien Hauteval sau này được chỉ định lần lượt là X, Y, Z trong văn bản ngoại giao với Mỹ trình bày các yêu cầu của Pháp về khoản hối lộ [11]. Theo đó, để tiến hành các cuộc đàm phán chính thức với Pháp, Mỹ phải hối lộ cho Talleyrand khoảng 1.200.000 livres Pháp (khoảng 223.000 USD) và chính phủ Pháp khoảng 12.000.000 USD và xin lỗi về những chỉ trích mà Tổng thống Mỹ John Adams đối với Pháp [12]. Nếu thực hiện đầy đủ các yêu cầu trên mới tiến hành đàm phán.

Sau nhiều cuộc tiếp xúc bí mật giữa các nhà ngoại giao X, Y, Z với các đặc viên phái viên của Mỹ, cuối cùng phái đoàn Mỹ quyết định từ chối yêu cầu trên với quan điểm: *“Không, không, không một đồng xu”* đồng thời họ gửi báo cáo tình hình đàm phán về Washington [13]. Tại Washington, tin tức về sự thất bại của phái đoàn trong nỗ lực đàm phán với Pháp đã đến tổng thống. Ngày 5 tháng 3 năm 1798, tổng thống Adams đã gửi đề nghị tới quốc hội Mỹ báo cáo về sự thất bại kể trên. Người Mỹ, đặc biệt là một bộ phận có thiện cảm với nước Pháp tin rằng nước Pháp không thể nào có những hành động đáng xấu hổ kể trên. Quốc hội đòi tổng thống Adams công khai các báo cáo của phái đoàn Mỹ tham gia đàm phán tại Paris. Dưới áp lực của quốc hội, Adams đã buộc phải công khai các tài liệu kể trên [14]. Khi các tài liệu được công bố thái độ thù

địch và chống lại nước Pháp lan rộng trong công chúng và chính quyền với quan điểm: *“hàng triệu để phòng thủ, nhưng không một xu để cống nạp”*. Sự phản ứng mạnh mẽ này của công chúng nước Mỹ được biết đến như là cuộc khủng hoảng, vụ bê bối XYZ. Khắp nơi, công chúng bày tỏ mong muốn và ủng hộ Adams tiến hành cuộc chiến với nước Pháp [12], [15]. Nó là sự kiện châm ngòi trực tiếp dẫn đến cuộc chiến tranh Kì quặc giữa Pháp và Mỹ [12].

Hai tuần sau đó, Tổng thống Adams đã thông báo với quốc hội rằng *“không có cơ hội nào để mong đợi rằng các yêu cầu có thể được hoàn thành”*. Do đó, ông đã lên kế hoạch ủy quyền cho các tàu buôn vũ trang tổ chức phòng thủ. Adams kiến nghị quốc hội áp dụng một loạt các biện pháp chuẩn bị chiến tranh. Ngày 7 tháng 7 năm 1798, quốc hội Mỹ đã thông qua một số các biện pháp hủy bỏ các hiệp ước liên minh và đình chỉ các hoạt động thương mại với Pháp. Tiếp sau đó, Tổng thống Adams đã thu hồi các quyền hạn của các lãnh sự Pháp tại Mỹ. Nước Mỹ đã sẵn sàng để tiến hành chiến tranh với Pháp. Các sự kiện trên chính thức bắt đầu cuộc chiến tranh Kì quặc trong quan hệ Pháp - Mỹ.

2.2. Diễn biến của chiến tranh Kì quặc

Để chuẩn bị cho cuộc chiến tranh, nước Mỹ với một tiềm lực hải quân hạn chế không ngừng nỗ lực gia tăng sức mạnh trong một thời gian ngắn. Quốc hội đã thông qua các luật quy định về việc hoàn thiện và trang bị ba chiến hạm đang được xây dựng và đóng mới. Ngoài ra, chính quyền Mỹ cũng được ủy quyền mua mười hai tàu chiến nhỏ và tăng cường nhân lực cho hoạt động quân sự trên biển. Mỹ cũng tái thành lập lực lượng thủy quân lục chiến để cung cấp binh lính cho các tàu chiến của Mỹ. Bên cạnh đó, để bảo vệ bờ biển và lãnh hải của quốc gia, quốc hội Mỹ đã cung cấp nguồn tài chính để mua sắm tàu thuyền, xây dựng các công sự ven biển và thành lập một đội hải quân thường trực và thành lập Bộ Hải quân [16].

Tổng thống John Adams cũng đã lựa chọn Benjamin Stoddert làm Bộ trưởng Hải quân đầu tiên của Mỹ. Mặt khác, Mỹ cũng thông qua các biện pháp khác để chuẩn bị cho cuộc chiến với người Pháp, trong đó ban hành một số đạo luật nhằm tăng quy mô các trung đoàn bộ binh hiện có, tăng số lượng thành 12 trung đoàn bộ binh và sáu binh chủng lính kéo hạng nhẹ. Đạo luật cũng bổ sung việc mua đại bác, vũ khí nhỏ, đạn dược và kho quân sự; Mua hoặc thuê xưởng đúc vũ khí và mua lại 30.000 vũ khí cho dân quân. Ngoài ra, để chi trả cho hoạt động chiến tranh, quốc hội Mỹ đã bổ sung khoản thuế 2.000.000 đô la.

Trong nhận thức của người Mỹ, họ coi cuộc chiến tranh này là một nhiệm vụ không dễ dàng. Bộ trưởng Stoddert phải đối mặt với hàng loạt các vấn đề liên quan đến việc lãnh đạo, binh lính và các tàu chiến. Ngoài ra, chiến tranh Kì quặc chủ yếu diễn ra ở khu vực vùng biển Caribbean. Trong khi vùng biển Caribbean này là một vùng rộng lớn việc có đủ một lực lượng hải quân và đảm bảo nguồn tiếp tế là hết sức khó khăn [17]. Bên cạnh đó, vùng này thường có thời tiết xấu, mùa mưa bão hàng năm kéo dài từ tháng 6 đến tháng 10, khiến các hoạt động ở vùng Caribbean trở nên nguy hiểm và bị tác động bởi dịch bệnh, đặc biệt là các bệnh nhiệt đới độc hại và gây ra thiệt hại nặng nề. Hải quân Mỹ quan tâm và tìm cách ngăn chặn người Pháp trên toàn bộ vùng biển Caribbean với quan điểm: *“Tôi cảm thấy toàn bộ lực lượng có tầm quan trọng quyết định mọi việc ở Tây Ấn”* [18].

Ngay khi chiến tranh vừa mới bùng nổ, nước Mỹ đã có những khởi đầu khá thuận lợi với chiến thắng đầu tiên trước người Pháp. Tàu USS Delaware của Mỹ dưới sự chỉ huy của thuyền trưởng Stephen S. Decatur đã bắt được tàu khu trục La Croyable của Pháp ở ngoài khơi New Jersey [17]. Thắng lợi đầu tiên đã củng cố thêm sự tự tin của nước Mỹ. Hải quân Mỹ vì thế gia tăng các hoạt động quân sự, đẩy mạnh việc tuần tra dọc bờ biển qua vùng biển Caribbean và tìm kiếm các tàu của Pháp. Trong quá trình tuần tra này, giữa hai quân hai nước đã bùng nổ nhiều trận chiến, trong đó nổi tiếng nhất vào ngày 9 tháng 2 năm 1799 giữa tàu khu trục USS Constellation với 38 khẩu của Mỹ do Thomas Truxton chỉ huy và tàu khu trục nhỏ L'Insurgente của Pháp 36 khẩu. Mục tiêu của người Pháp trong trận chiến này là nhanh chóng chiếm lĩnh được con tàu USS Constellation. Họ có những hành động nỗ lực để leo lên con tàu nhưng bị Truxton phát hiện. Ông đã cho tập trung tổng lực pháo trên tàu bắn vào tàu L'Insurgente. Trước sự tấn công bất ngờ của người Mỹ tàu L'Insurgente tổn thất khá nặng nề dẫn đến việc toàn bộ lực lượng hải quân Pháp trên tàu đầu hàng. Trận chiến này có ý nghĩa rất lớn đối với người Mỹ. Nó khẳng định thêm một lần nữa khả năng, sự tự tin của nước Mỹ trong cuộc chiến với người Pháp trên biển.

Về phía Pháp, họ cũng có những hành động trả đũa điển hình như trận chiến ngày 20 tháng 11 năm 1798, một cặp tàu khu trục nhỏ của Pháp, Insurgente và Volontaire đánh chiếm tàu tuần duyên USS Retaliation Mỹ do Trung úy William Bainbridge chỉ huy. USS Retaliation sau đó bị hai tàu Pháp kể trên bắt giữ. Nó trở thành con tàu Mỹ đầu tiên đầu hàng mà chưa tiến hành bất kì hành động giao chiến nào. Trên thực tế, Bainbridge chỉ huy tàu USS Retaliation nghĩ rằng hai con tàu của Pháp là của người Anh vì thế họ không đề phòng. Cho đến khi các tàu Pháp tiến đến quá gần để trốn thoát USS Retaliation buộc phải đầu hàng.

Tiếp đó, ngày 1 tháng 2 năm 1800, tàu khu trục nhỏ Constellation, do thuyền trưởng Thomas Truxton chỉ huy đã giao chiến với tàu khu trục nhỏ La Vengeance của Pháp ngoài khơi Guadeloupe, Tây Ấn, trong một trận chiến kéo dài 5 giờ. La Vengeance thấy không thể kháng cự trước lực lượng của Mỹ vì vậy đã chủ động rút chạy. Con tàu sau đó đã mắc cạn tại Curacao 4 ngày và sau đó bị phá hủy hoàn toàn. Vào ngày 1 tháng 9 năm 1800 tiếp tục nổ ra cuộc giao chiến giữa tàu hộ vệ Experiment do Trung úy Charles Stewart chỉ huy đã bắt giữ tàu khu trục Deux Amix của Pháp ở ngoài khơi Barbuda, Tây Ấn. Cuộc giao tranh kéo dài mười phút và không có người nào bị mất. Cuối tháng đó, Experiment đã bắt được tàu chiến Diana với 14 khẩu súng. Ngoài những trận chiến tiêu biểu kể trên, trong khoảng thời gian trên giữa hai nước còn diễn ra nhiều trận chiến, cuộc tập kích và đụng độ nhỏ.

Xét trong toàn bộ diễn biến của cuộc chiến, thắng lợi luôn dành ưu thế về nước Mỹ. Thể nhưng xét trong toàn bộ tổng thể, mục đích của người Mỹ trong bảo vệ nền thương mại trên biển không đạt được. USS Enterprise, USS Eagle và USS Experiment là một trong những tàu chiến thành công nhất của Mỹ, bắt giữ 25 tù nhân Pháp. Tuy nhiên, bất chấp các hoạt động quân sự hiệu quả của Mỹ, Pháp đã bắt giữ khoảng 2.000 tàu của Mỹ trong cuộc xung đột này. Nếu tiếp tục kéo dài cuộc chiến sẽ làm tổn thương nghiêm trọng nền thương mại trung lập trên biển của Mỹ, đặc biệt là với Anh và các thuộc địa Anh

ở vùng biển Caribbean. Điều đó khiến cho nước Mỹ cần xem xét về một giải pháp hoà bình với nước Pháp để không đẩy nước Mỹ vào một khủng hoảng toàn diện và sâu sắc. Trong khi đó, sự thay đổi cục diện chính trị nước Pháp trong giai đoạn thoái trào của cách mạng Pháp cũng làm thay đổi thái độ với nước Mỹ. Talleyrand, người góp phần tạo ra vụ bê bối XYZ, cuộc khủng hoảng chính trị trong quan hệ Pháp - Mỹ cũng lo sợ chi phí cho một cuộc chiến toàn diện, đã ám chỉ rằng ông sẽ gặp một nhà ngoại giao mới của Mỹ để bàn về giải pháp chấm dứt cuộc chiến tranh Kì quặc.

2.3. Sự kết thúc chiến tranh Kì quặc

Từ những diễn tiến trên chiến trường, cả người Pháp và người Mỹ đều nhận ra tác động của cuộc chiến đến mỗi nước và quan hệ hai nước. Đầu tiên, người Pháp nhận thấy Mỹ mặc dù là quốc gia còn non trẻ nhưng không dễ dàng bị khuất phục về sức mạnh quân sự trước các quốc gia châu Âu như họ nghĩ. Trên thực tế, người Mỹ đã giành được các chiến thắng về hải quân trước chính họ. Do đó, sau khi Napoléon thực hiện cuộc đảo chính vào tháng 11 năm 1799 càng mong muốn chấm dứt tình trạng căng thẳng với nước Mỹ. Về phía Mỹ, cuộc bầu cử tổng thống cho nhiệm kì tiếp theo sẽ diễn ra vào năm 1800. Hơn ai hết, Adams hiểu rằng việc cải thiện mối quan hệ với nước Pháp theo chiều hướng tốt đẹp sẽ là lợi thế đối với Adams trong chiến dịch tranh cử trước đối thủ của mình. Điều đó thôi thúc ông bắt chấp làn sóng tiếp tục ủng hộ chiến tranh của phe liên bang để nỗ lực tìm kiếm nền hoà bình cho quan hệ Pháp - Mỹ [16]. Ngoài ra, cả hai nước đều nhận ra được những tổn thất nặng nề về thương mại từ chiến tranh cần kết thúc cuộc chiến kể trên.

Nhằm khởi động cho hoà bình, trong lúc hai bên còn đang tiến hành các hoạt động hải quân trên biển, người Mỹ đã chuẩn bị cho những vấn đề để tiến hành đàm phán. Đúc rút kinh nghiệm từ thất bại của phái đoàn ngoại giao đến Paris năm 1798, nước Mỹ tỏ ra hết sức thận trọng trong việc lựa chọn phái đoàn để đàm phán về chấm dứt chiến tranh Kì quặc. Ngày 18 tháng 2 năm 1799, Adams thành lập ủy ban ngoại giao nhằm giải quyết hoà bình, thân thiện về sự khác biệt và xung đột giữa Mỹ với chính quyền cách mạng của Pháp [19]. Hành động này thể hiện thái độ thiện chí của người Mỹ mong muốn kết thúc cuộc chiến. Phái đoàn bao gồm William Vans Murray, Oliver Ellsworth và William Richardson Davie, trong đó dưới nhân quan của Adams Murry là người có thể đảm nhận lãnh đạo phái đoàn thực hiện được kì vọng của người Mỹ. Mục tiêu của người Mỹ là muốn thông qua sứ mệnh của phái đoàn để đảm bảo quyền tự do trung lập, bồi thường thiệt hại và chấm dứt chiến tranh Kì quặc [19]. Để bày tỏ thiện chí, người Pháp cũng có những động thái tạo không khí hoà bình để khởi động cho đàm phán Pháp - Mỹ. Ngày 15 tháng 5 năm 1799, Bộ trưởng Ngoại giao Pháp đã ra lệnh cấm bắt giữ các tàu và thủy thủ người Mỹ, đồng thời thả các thủy thủ của Mỹ đã bị bắt trước đó. Trong khi những nỗ lực đến từ hai phía để tìm kiếm một nền hoà bình, ngày 14 tháng 12 năm 1799, George Washington một trong những nhân vật vĩ đại thời kì lập quốc nước Mỹ qua đời đã tạo ra một cơ hội tuyệt vời để thúc đẩy quan hệ Pháp - Mỹ tiến lại gần hơn. Chính phủ Pháp đã cho tạc một bức tượng và để tang Washington mười ngày trong quân đội. Điều này đã làm gia tăng thái độ thiện cảm của dân chúng và chính quyền Mỹ đối với nước Pháp.

Sau những nỗ lực và chuẩn bị từ cả hai phía, tháng 3

năm 1800, phái đoàn ngoại giao Mỹ và Pháp đã gặp nhau tại Paris để bàn về đàm phán kết thúc chiến tranh. Các vấn đề được hai bên tập trung thảo luận việc bình thường hoá quan hệ Pháp - Mỹ thông qua việc phục hồi tình trạng trước chiến tranh, các quyền lợi mà nước Pháp sẽ đạt được trong hiệp ước mới và việc đền bù thiệt hại của mỗi bên.

Ngày 16 tháng 12 năm 1800, Mỹ và Pháp đã kí thỏa thuận hòa bình để chấm dứt cuộc chiến tranh Kì quặc. Thỏa thuận này còn được gọi là Công ước 1800 hay Công ước Mortefontaine. Nội dung công ước bao gồm các vấn đề cơ bản sau:

- i). Chấm dứt chiến tranh giữa hai nước;
- ii). Tuyên bố chấm dứt các hiệp ước được ký kết giữa hai nước vào năm 1778 và công ước ngày 14 tháng 11 năm 1788;
- iii). Trao trả các tàu và hàng hoá đã bắt giữ của nhau;
- iv). Thiết lập quan hệ thương mại tự do, trao cho nhau tối huệ quốc trong hoạt động thương mại;
- v). Mỹ đồng ý bồi thường cho công dân của mình những thiệt hại do Pháp gây ra cho thương mại và hàng hải trên biển với số tiền 20 triệu đô la [12].

Xét về nội dung, công ước năm 1800 đã chấm dứt được cuộc khủng hoảng chính trị, ngoại giao trong quan hệ Pháp - Mỹ. Cả Pháp và Mỹ đều nhận được lợi ích từ việc tái lập hoà bình và nội dung của công ước. Nước Pháp khôi phục được quyền lợi về chính trị, đặc biệt là thương mại, hàng hải ở Bắc Mỹ, trong khi nước Mỹ có điều kiện củng cố nền ngoại giao với các quốc gia châu Âu, tránh được đùng đầu trong mối quan hệ với Anh-Mỹ, phát triển được nền thương mại trên biển với Pháp và Anh. Mặc dù, nước Mỹ phải trả một khoản tiền để bù cho các tàu và hàng hoá Mỹ bị phía Pháp bắt giữ theo điều khoản của Công ước là một tổn thất đối với nước Mỹ. Tuy nhiên, xét trong bối cảnh tiềm lực nước Mỹ sau cách mạng chưa thể hoàn toàn tự quyết định và thực thi chính sách ngoại giao trung lập cũng như nền thương mại trung lập trên biển thì việc kí kết với Pháp nội dung công ước như trên được xem là thành công với nền ngoại giao của Pháp. Nước Mỹ có điều kiện thuận lợi trong thực thi thương vụ Louisiana và phát triển nền thương mại. Sau khi công ước được kí kết, quan hệ Pháp - Mỹ nhanh chóng được tái thiết, minh chứng cụ thể nhất liên quan đến sự kiện mừng Thomas Jefferson được bầu làm Tổng thống Mỹ năm 1800. Tại cuộc gặp gỡ mừng tân tổng thống Mỹ tại Philadelphia, có 30 đại biểu trong tổng số 150 khách mời là các đại diện của nước Pháp

Tổng thống Mỹ John Adams sau đó đã gọi hai phái đoàn ngoại giao mà ông gửi tới Pháp “là sự thành công nhất trong thời kỳ Tổng thống của tôi”. Các nhà sử học nói chung cho rằng thỏa thuận này của Adams là sự bảo đảm hòa bình cho nước Mỹ. Cuộc chiến tranh kết thúc là những bước đi đầu tiên của một quốc gia mới và những di sản của John Adams và những người trong Liên bang sẽ còn được tồn tại mãi trong tiến trình phát triển của nước Mỹ và quan hệ Pháp - Mỹ.

3. Kết luận

Nhìn về lịch sử của chiến tranh Kì quặc có thể thấy rằng, cuộc chiến là kết quả của những đổ vỡ trong quan hệ đồng minh tốt đẹp sau 20 năm. Xét đến cùng của nguồn gốc sâu xa của cuộc chiến là lợi ích về thương mại và danh dự quốc gia bị tổn thương. Điều này đã thúc đẩy nước Mỹ từ những tìm

kiếm cho hoà bình thất bại đã tiến hành một cuộc chiến tranh với nước Pháp. So với các cuộc chiến tranh khác trong lịch sử cận đại thế giới, chiến tranh Kì quặc là cuộc chiến tranh đặc biệt khi cả hai bên tiến hành chiến tranh thực sự ở trên biển và chấm dứt quan hệ ngoại giao chính thức, thừa nhận tình trạng chiến tranh trong phạm vi quốc gia và quốc tế nhưng chưa từng tuyên chiến. Trong cuộc chiến này, nước Mỹ thu được những kết quả khả quan hơn nếu xét trên phương diện số lượng các chiến thắng trên chiến trường nhưng lại bị tổn thất lớn về người và tài sản trong cuộc chiến này. Điều này xuất phát từ thực tế còn non trẻ của nền hải quân Mỹ trong buổi đầu hình thành. Thế nhưng, trên thực tế sự kết thúc cuộc chiến này đã kết thúc thời kì đồng minh tốt đẹp giữa quan hệ Pháp - Mỹ, bắt đầu cho thời kì quan hệ giữa hai nước, trong đó nước Pháp được đặt ngang bằng với các quốc gia châu Âu khác. Hơn nữa, sự thay đổi này nó khẳng định rằng mối quan hệ liên minh Pháp - Mỹ chỉ phù hợp trong thời kì cách mạng, quan hệ về lợi ích mới thực sự là con đường lâu dài của quan hệ Pháp - Mỹ kể từ sau sự kiện trên.

Lời cảm ơn: “Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng trong đề tài có mã số B2021-DN03-03”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] De Conde, A, *The Quasi-War: The Politics and Diplomacy of the Undeclared War with France, 1797–1801*, New York: Charles Scribner's Sons, 1966.
- [2] Hoffman, R, *Diplomacy and Revolution: The Franco-American Alliance of 1778*, Virginia: University of Virginia Press, 1981.
- [3] John, R A, Alice M, *Nước Mỹ: Những Điều nên biết (từ năm 1492 đến nửa đầu thế kỷ XX)*, Hà Nội: Công an Nhân dân, 2016.
- [4] Lê, Thành Nam, “Nước Pháp với chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ (1775-1783)”, *Châu Mỹ ngày nay*, 8, 2009, 51–62.
- [5] Lyon, E W, “The Franco-American Convention of 1800”, *The Journal of Modern History*, 12(03), 1940, 305–33.
- [6] Marvin, Z R, “The First Pinckney Mission to France”, *The South Carolina Historical Magazine*, 66(4), 1965, 205–17
- [7] Miller, H, *Treaties and Other International Acts of the United States of America*, Vol. 2, Documents: 1-40: 1776-1818, Washington: Government Printing Office, 1931.
- [8] Nguyễn Trường Uy, *Tổng thống Mỹ: Những bài diễn văn nổi tiếng*, Hà Nội: Thế giới, 2013.
- [9] Nguyễn Văn Sang, “Tadeusz Kosciuszko - Người anh hùng Ba Lan trong cuộc chiến tranh giành độc lập của Mỹ (1775-1783)”, *Tạp chí Nghiên cứu châu Âu*, 4(344), 2020, 48–58.
- [10] Nguyễn Văn Sang, *Quan hệ Anh-Mỹ từ học thuyết monroe đến chiến tranh Mỹ-Mexico (1823-1846)*, Hà Nội: Thế giới, 2021.
- [11] Nguyễn Văn Sang, “Vụ bê bối XYZ và cuộc khủng hoảng ngoại giao Pháp - Mỹ (1798-1800)”, *Châu Mỹ ngày nay*, 6, 2021, 50–59.
- [12] Phan Ngọc Liên, Đào Tuấn Thành, Phạm Thu Nga, Mai Phú Phương, Đoàn Trung, *Lịch sử Thế giới cận đại*, Hà Nội: Đại học Sư phạm, 2011.
- [13] Roger, B, *The American Past: A History of the United States from Concord to Hiroshima*, New York: Simon and Schuster, 1947.
- [14] Sang, N V, “The Reconstruction of the British - American Relations: From the American Revolutionary War to the War of 1812”, *UED Journal of Social Sciences, Humanities and Education*, 9(5), 2019, 50–58.
- [15] Stinchcombe, W, “The Diplomacy of the WXYZ Affair”, *The William and Mary Quarterly*, 24(4), 1977, 590–617.
- [16] Sweetman, J, *American Naval History: An Illustrated Chronology of the U.S. Navy and Marine Corps, 1775-Present*, New York: Naval Institute Press, 2002.
- [17] “The Quasi-War”, The American Battlefield Trust, 2012, [Online] 20 February 2022, <https://www.battlefields.org/learn/articles/quasi-war>.
- [18] Thomas, M R, ““Not One Cent for Tribute”: The Public Addresses and American Popular Reaction to the XYZ Affair, 1798-1799”, *Journal of the Early Republic*, 6(117), 1983, 389–412.